

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 29 - 7 - 2020

V/v Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLPT - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc: Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 26/2020/HNGĐ-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện U bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 14, xã Khánh L, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 12, xã Khánh L, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Kim M, sinh năm 1973 (không triệu tập).

Địa chỉ: Ấp 12, xã Khánh L, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến L trình bày:

Tháng 8 năm 2019 chị với anh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh L, huyện U, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống không được hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung, nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Có 10 chỉ vàng 24k cha mẹ chồng cho khi tổ chức đám cưới, do mẹ chồng tên Hà Kim M giữ. Chị yêu cầu chia theo quy định. Sau khi chị bỏ đi anh T đã lấy và xài hết nên chị yêu cầu bà M và anh T phải giao lại cho chị số vàng được chia này.

Bị đơn anh Lý Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, anh đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung: Không có, bởi vì 10 chỉ vàng 24k là cha mẹ anh cho riêng anh và anh chưa xác nhập vào tài sản chung. Do đó, chị L yêu cầu chia anh không đồng ý. Sau khi chị L bỏ đi, mẹ anh trả lại số vàng này cho anh và anh đã chi xài hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Kim M trình bày:

Trước đây khi T và L làm đám cưới bà cho vàng là cho riêng con bà là Lý Văn T, sau đó bà có giữ số vàng 10 chỉ vàng 24k nhưng khi chị L bỏ nhà đi bà đã đưa 10 chỉ vàng 24k lại cho anh T, số vàng bà đã đưa lại cho T nên giờ bà không còn liên quan đến vụ án này.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 26/2020/HNGĐ-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện U, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 33, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến L được ly hôn với anh Lý Văn T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Có 10 chỉ vàng 24k do anh Lý Văn T quản lý. Chị L được chia 05 chỉ vàng 24k. Buộc anh Lý Văn T giao lại cho chị Nguyễn Thị Yến L 05 chỉ vàng 24k được chia.

Nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Thị Yến L phải chịu 300.000 đồng và án phí đối với tài sản được chia là 1.100.000 đồng, tổng cộng án phí phải nộp là 1.400.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Yến L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004807 ngày 31/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, chị Nguyễn Thị Yến L phải nộp tiếp án phí 1.100.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 10/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có Quyết định kháng nghị số: 10/QĐKNPT-VKS-DS với nội dung sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng tuyên xử bổ sung: anh Lý Văn T được chia 05 chỉ vàng 24k; án phí chia tài sản anh T phải chịu 1.100.000 đồng (giá vàng 4.400.000/chỉ x 05 chỉ x 05%)

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị L trình bày: Đồng ý với toàn bộ quyết định bản án sơ thẩm, không có yêu cầu khác đặt ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị số: 10/QĐKNPT-VKS-DS ngày 10/6/2020, đề nghị sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo hướng tuyên xử bổ sung: anh Lý Văn T được chia 05 chỉ vàng 24k; án phí chia tài sản anh T phải chịu 1.100.000 đồng

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 26/2020/HNGĐ-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện U quyết định: Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Yến L được ly hôn anh Lý Văn T; về tài sản chung, có 10 chỉ vàng 24k do anh T quản lý. Chị L được chia 05 chỉ vàng 24k. Buộc anh T giao lại cho chị L 05 chỉ vàng 24k; về án phí, Yến L phải chịu 300.000 đồng và án phí đối với tài sản được chia là 1.100.000 đồng, tổng cộng 1.400.000 đồng. Chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng được chuyển thu, chị L phải nộp tiếp 1.100.000 đồng.

[2] Xem xét Quyết định kháng nghị số: 10/QĐKNPT-VKS-DS ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, đề nghị sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo hướng tuyên xử bổ sung: anh Lý Văn T được chia 05 chỉ vàng 24k; án phí chia tài sản anh T phải chịu 1.100.000 đồng:

Qua xem xét toàn diện chứng cứ thể hiện, anh T và chị L kết hôn tháng 8/2019, khi kết hôn mẹ anh T (bà M) cho 10 chỉ vàng 24k. Số vàng do bà M giữ và bà M đã giao lại cho T, T trình bày vàng bà M cho riêng T và anh đã sử dụng hết; do vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về 10 chỉ vàng 24k. Cấp sơ thẩm xác định 10 chỉ vàng là tài sản chung của anh chị là có căn cứ, mỗi người được sở hữu 05 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm có thiếu sót là không có thể hiện tại phần quyết định của bản án là anh T được chia 05 chỉ vàng 24k.

Anh T được chia 05 chỉ vàng 24k, nhưng án sơ thẩm không tuyên buộc anh T phải chịu án phí có giá ngạch là vi phạm điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Điểm b khoản 5 Điều 27 quy định: “Các đương sự trong vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ

chồng thì ngoài việc chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 của Nghị quyết này, còn phải chịu án phí đối với phần tài sản có tranh chấp như đối với vụ án dân sự có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được chia”. Căn cứ vào quy định này thì anh T phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là: 05 chỉ vàng x 4.400.000đ/chỉ x 5% = 1.100.000 đồng (giá vàng ngày 07/5/2020 là 4.400.000đ/chỉ).

[3] Từ nhận định trên, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau; sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 26/2020/HNGĐ-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện U.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, căn cứ kháng nghị đúng pháp luật, nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị số: 10/QĐKNPT-VKS-DS ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau; sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 26/2020/HNGĐ-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau về bổ sung vào quyết định của bản án là anh Lý Văn T được chia 05 chỉ vàng 24k và anh T phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến L được ly hôn với anh Lý Văn T.

2. Về tài sản chung: Có 10 chỉ vàng 24k, chị L và anh T mỗi người được sở hữu 05 chỉ vàng 24k. Do anh Lý Văn T quản lý toàn bộ số vàng nên anh T phải có trách nhiệm giao lại cho chị Yến L 05 (năm) chỉ vàng 24k.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Thị Yến L phải chịu 300.000 đồng, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004807 ngày 31/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Yến L và anh Lý Văn T mỗi người phải chịu 1.100.000 đồng (*một triệu một trăm nghìn đồng*), (hai đương sự chưa nộp).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- UBND xã Khánh L, huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hiền